TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN T – TỈNH BẾN TRE**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 59/2018/QĐST-HNGĐ	*T, ngày 09 tháng 3 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 28/2018/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 01 năm 2018 giữa:

- *Nguyên đơn*: Chị Võ Thị Tuyết L, sinh năm 1978.

HKTT: ấp A, xã B, huyện T, tỉnh Bến Tre.

Tạm trú: ấp C, xã D, huyện T, tỉnh Bến Tre.

- *Bị đơn*: Anh Diếp Văn P, sinh năm 1979.

Địa chỉ: ấp A, xã B, huyện T, tỉnh Bến Tre

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 01 tháng 3 năm 2018

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 01 tháng 3 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Võ Thị Tuyết L với anh Diếp Văn P.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Võ Thị Tuyết L với anh Diếp Văn P. Giấy chứng nhận kết hôn số 20, quyển số 01/2001, ngày

30/11/2001 của UBND xã D, huyện T, tỉnh Bến Tre không còn giá trị pháp lý

- Về con chung: Anh Diếp Văn P được quyền trực tiếp nuôi dưỡng cháu Diếp Tấn T, sinh ngày 22/12/2001 và cháu Diếp Tấn L, sinh ngày 14/6/2004 (tại biên bản lấy ý kiến ngày 27/02/2018 của Tòa án, cháu T và cháu L đều có nguyện vọng sống với cha). Chị Võ Thị Tuyết L được quyền trực tiếp nuôi dưỡng cháu Diếp Trí T, sinh ngày 26/7/2013.

Ghi nhận sự tự nguyện của chị L và anh P không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh Diếp Văn P, chị Võ Thị Tuyết L có quyền thăm nom con chung không ai được quyền ngăn cản. Khi có nhu cầu, vì lợi ích của con, hai bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung: Hai bên tự thỏa thuận xong nên không yêu cầu tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: chị L và anh P đã tự thỏa thuận với các chủ nợ xong.

- Về án phí hôn nhân và gia đình do hòa giải thành nên giảm 50%: 150.000đ (một trăm năm mươi ngàn đồng), chị Võ Thị Tuyết L đồng ý nộp và được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 12.670.000đ (mười hai triệu sáu trăm bảy mươi ngàn đồng) theo biên lai thu tiền số 0014538 ngày 19/01/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, tỉnh Bến Tre. Sau khi khấu trừ, chị L còn được nhận lại số tiền 12.520.000đ (mười hai triệu năm trăm hai mươi ngàn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND tỉnh Bến Tre;
- VKSND huyện T;
- UBND xã D;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Phạm Văn Long